

Tuần 25,26

Ngày soạn: 03/3/2024

Tiết 38,39

CHƯƠNG VIII: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG**BÀI 44: HỆ SINH THÁI**

(Thời lượng 2 tiết)

I. MỤC TIÊU**1. Kiến thức**

- Nêu được khái niệm hệ sinh thái, thành phần cấu trúc của hệ sinh thái. Lấy được ví dụ về các kiểu hệ sinh thái (hệ sinh thái trên cạn, hệ sinh thái nước mặn, hệ sinh thái nước ngọt).

- Nêu được khái niệm chuỗi, lưới thức ăn; sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải, tháp sinh thái. Lấy được ví dụ chuỗi thức ăn, lưới thức ăn trong quần xã.

- Nêu được tầm quan trọng của bảo vệ một số hệ sinh thái điển hình của Việt Nam: các hệ sinh thái rừng, hệ sinh thái biển và ven biển, các hệ sinh thái nông nghiệp.

**Đối với HS khuyết tật nói và trí tuệ:* viết được khái niệm hệ sinh thái, lưới thức ăn.

2. Năng lực**2.1 Năng lực chung**

** Năng lực tự chủ và tự học:*

- Chủ động, tích cực trong việc tìm hiểu về hệ sinh thái.

- Có ý thức nghiên cứu trước bài, tự tìm tòi kiến thức, xử lý thông tin khi đọc trong SGK, cũng như trên kênh mạng, báo chí, video... để tìm hiểu về hệ sinh thái, chuỗi thức ăn và lưới thức ăn, thực hiện các nhiệm vụ học tập

** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*

- Thông qua đoạn video về hệ sinh thái rừng, từ đó nêu tình huống giải quyết vấn đề của bài học.

- Phối hợp với các thành viên trong nhóm cùng giải quyết các tình huống, vấn đề mà nhiệm vụ học tập đề ra. Sáng tạo trong việc xây dựng thiết kế các hoạt động hoàn thành nội dung nhiệm vụ được giao. Hình thành năng lực tự tin khi trình bày ý kiến trước nhóm, tổ lớp.

** Năng lực hợp tác và giao tiếp:*

- Thông qua việc phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm, thảo luận hoàn thành nhiệm vụ của nhóm như trả lời câu hỏi, thuyết trình bài báo cáo nhóm.

2.2. Năng lực khoa học tự nhiên

- *Nhận thức khoa học tự nhiên:* Phát biểu được khái niệm hệ sinh thái, thành phần cấu trúc của hệ sinh thái. Lấy được ví dụ về các kiểu hệ sinh thái

- *Năng lực phương pháp thực nghiệm:* Vận dụng kiến thức về hệ sinh thái : điều tra được thành phần quần xã sinh vật trong một hệ sinh thái.

- *Tìm hiểu tự nhiên:* Nêu được tầm quan trọng của bảo vệ một số hệ sinh thái điển hình của Việt Nam

- *Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* Vận dụng hiểu biết về quần thể sinh vật để giải thích được ý nghĩa của việc chăm sóc và bảo vệ sinh vật trong tự nhiên.

3. Phẩm chất

- Chăm học: chịu khó tìm hiểu các thông tin trong sách giáo khoa cũng như các thông tin hệ vận động ở người.
- Có ý thức trách nhiệm, trung thực, tập trung nghe giảng, tích cực tham gia hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.
- Tuyên truyền cho mọi người các hành động nhằm bảo vệ hệ sinh thái
- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV: KHDH, video, một số tranh ảnh và tài liệu về các hệ sinh thái điển hình, các loại phiếu học tập về nội dung hệ sinh thái.

2. Chuẩn bị của HS: Sách, vở ghi, tranh ảnh các loại về hệ sinh thái. Soạn trước bài về nội dung hệ sinh thái.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs quan sát đoạn video theo đường link https://youtu.be/a3Sh8XvJyTc - GV yêu cầu hs quan sát và mô tả những hình ảnh em đã quan sát được? <p>* Thực hiện nhiệm vụ học tập: Hs xem video, trả lời câu hỏi.</p> <p>* Báo cáo kết quả và thảo luận: Hs trình bày ý kiến</p> <p>* Kết luận, nhận định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ tinh thần học tập của HS. <p><i>Gv: Đoạn video các em vừa quan sát được là hệ sinh thái rừng nhiệt đới. Vậy hệ sinh thái là gì? Những thành phần nhân tố cấu trúc nào tạo nên 1 hệ sinh thái? Thực tế có những kiểu hệ sinh thái nào? Để có được câu trả lời chính xác cho những câu hỏi trên, Cô và các em sẽ cùng nhau nghiên cứu bài học hôm nay: Bài 44: HỆ SINH THÁI</i></p>	

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

*Hoạt động 2.1: Tìm hiểu Hệ sinh thái

a. Mục tiêu

Nêu được khái niệm hệ sinh thái. Phân tích thành phần cấu trúc tạo nên 1 hệ sinh thái. Lấy được ví dụ về các kiểu hệ sinh thái (hệ sinh thái trên cạn, hệ sinh thái nước mặn, hệ sinh thái nước ngọt)

b. Nội dung

Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh

PHT SỐ 1

Câu 1: Những nhân tố vô sinh : Đất đá, nước... và hữu sinh: cây, hổ, báo, hươu, nai...

Câu 2: Lá và cây mục là thức ăn của sâu, hươu, kiến,...

Câu 3: Cây rừng có ý nghĩa đối với đời sống động vật rừng: là nơi ở, nơi sinh sản, cây cung cấp oxygen cho sinh vật...

Câu 4: Động vật rừng có ảnh hưởng tới thực vật : giúp phát tán cây rừng...

Câu 5: Nếu như rừng bị cháy mất hầu hết các cây gỗ lớn, nhỏ và cỏ thì động vật rừng không còn nơi sống, thiếu nguồn thức ăn ...

PHT số 2

Hình ảnh trên là 1 hệ sinh thái, nhóm hãy quan sát hình ảnh trên hoàn thành bảng sau



HỆ SINH THÁI

Thành phần vô sinh (Sinh cảnh)	Thành phần hữu sinh (Quần xã sinh vật)
Đất, đá, ánh sáng, nước...	Sinh vật sản xuất: Thực vật Sinh vật tiêu thụ: động vật ăn TV, ĐV ăn ĐV. Sinh vật phân giải: Nấm, vi khuẩn...

Kết luận: Hệ sinh thái gồm những thành phần: Vô sinh và hữu sinh.

PHT số 3

Câu 1.

- HST tự nhiên: gồm HST trên cạn và HST dưới nước
- HST nhân tạo

Câu 2.

- HST tự nhiên:
- +HST trên cạn: đồng cỏ, rừng lá rộng ôn đới

+HST dưới nước: suối, rừng ngập mặn, rạn san hô.

-HST nhân tạo: HST ruộng bậc thang.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 4 nhóm hoàn thành PHT + nhóm 1+2: hoàn thành PHT 1 +Nhóm 3 hoàn thành PHT 2 +Nhóm 4 hoàn thành PHT 3 -Hết thời gian hoàn thành, các nhóm cử đại diện chia sẻ kết quả của nhóm mình với nhóm khác. <p>* HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận. + GV khuyến khích hs lấy ví dụ chứng minh cho đáp án của mình. <p>** Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận theo PHT + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. <p>* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới</p>	<p>I. Hệ sinh thái.</p> <p><u>1. Khái niệm hệ sinh thái</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ sinh thái là hệ thống hoàn chỉnh và tương đối ổn định bao gồm quần xã sinh vật và khu vực sống của quần xã (gọi là sinh cảnh). <p><u>2. Thành phần cấu trúc của hệ sinh thái</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Một hệ sinh thái hoàn chỉnh gồm các thành phần: Nhân tố vô sinh và Nhân tố hữu sinh. Trong đó Nhân tố hữu sinh gồm: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Sinh vật sản xuất: ví dụ: thực vật và một số vi sinh vật tự dưỡng</i> + <i>Sinh vật tiêu thụ: Gồm động vật ăn thực vật và động vật ăn động vật</i> + <i>Sinh vật phân giải: Là những sinh vật phân giải xác chết và chất thải của sinh vật khác.</i> <p><u>3/ Các kiểu hệ sinh thái</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ sinh thái tự nhiên: bao gồm hệ sinh thái trên cạn và hệ sinh thái dưới nước. - Hệ sinh thái nhân tạo : được hình thành nhờ hoạt động của con người

*Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong HST





a. Mục tiêu

HS hoạt động nhóm và làm việc cá nhân tìm hiểu và trình bày được khái niệm chuỗi, lưới thức ăn; sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải, tháp sinh thái. Lấy được ví dụ chuỗi thức ăn, lưới thức ăn trong quần xã.

b. Nội dung

Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.
c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh

PHT số 4

<p>câu 1</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">     </div> <p style="text-align: center;">Cỏ Nai Hổ VSV</p>	<p>Câu 4</p> <pre> graph LR Cỏ --> Nai Cỏ --> Sâu Nai --> Hổ Sâu --> Chim_sau[Chim sâu] Hổ --> Dai_bang[Đại bàng] Chim_sau --> Dai_bang Hổ --> Vi_sinh_vat[Vĩ sinh vật] </pre>
---	--

Câu 3.

- + Cỏ đứng trước Nai là thức ăn của Nai
- + Hổ đứng sau Nai thì Nai là thức ăn của Hổ

PHT số 6

- (1) chất vô cơ.
- (2) mắt xích
- (3) môi trường
- (4) năng lượng ánh sáng mặt trời
- (5) sinh vật sản xuất
- (6) dinh dưỡng
- (7) nhiệt

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV hỏi: Trong hệ sinh thái, mối quan hệ nào là thường xuyên và quan trọng nhất?</p> <p>a. Quan hệ giới tính b. Quan hệ nơi ở c. Quan hệ dinh dưỡng d. Quan hệ cha mẹ, con cái, bầy đàn.</p> <p>- GV: chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm thi đua hoàn thành các PHT 4,5,6 trong thời gian quy định. Nhóm nào hoàn thành xong trước sẽ được gv phát phiếu học tập tiếp theo.</p> <p>* HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận. + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần</p> <p>* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + HS phối hợp với nhau đọc thông tin sgk và thi</p>	<p>Đáp án: c</p> <p>II. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong HST</p> <p>1. Trao đổi chất trong quần xã sinh vật</p> <p>a. Chuỗi thức ăn: gồm nhiều loài có quan hệ dinh dưỡng với nhau. trong đó mỗi sinh vật là một mắt xích tiêu thụ mắt xích đứng trước và bị mắt xích đứng sau tiêu thụ.</p> <p>b. Lưới thức ăn: gồm nhiều chuỗi thức ăn có mắt xích chung.</p> <p>c. Tháp sinh thái</p>

đưa hoàn thành nhiệm vụ.

+ GV mời bất kì hs nào chữa bài theo nội dung gv yêu cầu.

*** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét bài làm của nhóm và câu trả lời cá nhân của hs.

***GV bổ sung thông tin cho hs:**

- VỀ THÁP SINH THÁI

- Tháp số lượng được xây dựng trên số lượng số lượng cá thể sinh vật ở các bậc dinh dưỡng.
- Tháp sinh khối được xây dựng dựa trên khối lượng tổng số của tất cả các sinh vật trên một đơn vị diện tích hay thể tích ở mỗi bậc dinh dưỡng.
- Tháp năng lượng là hoàn thiện nhất, được xây dựng trên số năng lượng được tích lũy trên một đơn vị diện tích hay thể tích trong một đơn vị thời gian ở mỗi bậc dinh dưỡng.

- VỀ TRAO ĐỔI CHẤT VÀ CHUYỂN HÓA NĂNG LƯỢNG TRONG HST:

- Sự trao đổi liên tục của các nguyên tố hóa học giữa môi trường và quần xã sinh vật đã tạo nên sự vận động của vật chất theo những vòng tròn hầu như khép kín gọi là chu trình sinh địa hóa hay chu trình vật chất.

- Dòng năng lượng trong hệ sinh thái.

+ Trong chu trình dinh dưỡng, năng lượng được truyền từ bậc dinh dưỡng thấp lên bậc dinh dưỡng cao.

+ Càng lên bậc dinh dưỡng cao thì năng lượng càng giảm do bị thất thoát dần qua nhiều cách.

- Dòng năng lượng trong hệ sinh thái bắt nguồn từ môi trường được sinh vật sản xuất hấp thụ và biến đổi thành năng lượng hóa học qua quá trình quang hợp, sau đó năng lượng truyền qua các bậc dinh dưỡng và cuối cùng năng lượng truyền trở lại môi trường.

• GV Chú ý cho hs:

+ Năng lượng được truyền theo một chiều từ mặt trời → sinh vật sản xuất → sinh vật tiêu thụ → trở về môi trường ở dạng nhiệt.

-Dùng để : Đánh giá mức độ dinh dưỡng trong chuỗi và lưới thức ăn.

-Có 3 loại tháp sinh thái: tháp số lượng, tháp sinh khối và tháp năng lượng.

2. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong hệ sinh thái

Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong hệ sinh thái được thực hiện trong phạm vi quần xã sinh vật và giữa quần xã với môi trường sống.

+ vật chất được luân chuyển trong hệ sinh thái thông qua chu trình tuần hoàn vật chất.

***Hoạt động 2.3: Tìm hiểu Các biện pháp bảo vệ hệ sinh thái .**

a. Mục tiêu

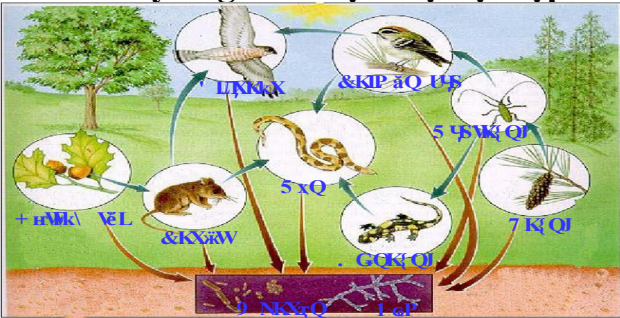
HS nêu và phân tích được các biện pháp bảo vệ sự đa dạng các hst rừng, hst biển và hst nông nghiệp

b. Nội dung

Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p>  <p>GV: HS quan sát lưới thức ăn, trả lời yêu cầu của Gv</p> <p>GV: <i>Hậu quả gì sẽ xảy ra với quần xã, nếu 1 quần thể nào đó bị tiêu diệt? VD lưới thức ăn ở trên, loài Rắn bị tiêu diệt?</i></p> <p>GV: <i>Chúng ta phải làm gì để bảo vệ hệ sinh thái, bảo vệ môi trường của chúng ta?</i></p> <p>GV: Trong lưới thức ăn, nếu mất 1 mắt xích thì mối tương quan số lượng giữa các loài SV trong chuỗi thức ăn sẽ bị biến đổi khá nhiều, ảnh hưởng đến tương quan số lượng của chuỗi thức ăn khác có liên quan, qua đó ảnh hưởng đến toàn bộ QX.</p> <p>GV: Tổ chức cho Hs đề xuất biện pháp bảo vệ các HST rừng, biển, nông nghiệp dán vào “cây biện pháp” .</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm nhỏ.</p> <p>+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi</p>	<p>III. Bảo vệ các hệ sinh thái</p> <p>HS: Cá nhân trả lời</p> <p>Rắn chết → Chuột tăng → TV giảm → O₂ giảm, ô nhiễm môi trường sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ rừng và trồng rừng. - Hạn chế rác thải, chất hóa học gây ô nhiễm. - Sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên. - Bảo vệ tài nguyên sinh vật - Hành tinh xanh; Giờ trái đất; Ngày tài nguyên nước TG (22/3) <p>*<u>Bảo vệ hst rừng</u>: trồng cây gây rừng, khai thác rừng hợp lý, xây dựng khu bảo tồn, vườn quốc gia...</p>

<p>HS cần</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>+ GV gọi 2 bạn đại diện 2 nhóm đứng dậy báo cáo kết quả làm việc của nhóm.</p> <p>+ GV gọi HS nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới</p>	<p>*<u>Bảo vệ hst biển</u>: quản lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, bảo vệ bãi cát (nơi rửa đũa trứng), khai thác tài nguyên hợp lý....</p> <p>* <u>Bảo vệ hst nông nghiệp</u>: chống xói mòn, nhiễm mặn, chống khô hạn, bón phân hợp lý, xây dựng hệ thống tưới tiêu phù hợp, ...</p>
---	--

***Hoạt động 2.4. Thực hành: Điều tra thành phần quần xã sinh vật trong hệ sinh thái**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM CỦA HS								
<p>* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Điều tra các thành phần quần xã sinh vật trong hệ sinh thái đồng ruộng</p> <p>-GV yêu cầu hs làm bài cá nhân, hoàn thành bảng theo yêu cầu.</p> <p>* Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Nội dung điều tra hệ sinh thái đồng ruộng</p> <p>1/ Xác định hệ sinh thái tiến hành điều tra thuộc kiểu hệ sinh thái nào?</p> <p>2/ Quan sát ghi chép thành phần vô sinh của hệ sinh thái</p> <p>3/ Quan sát ghi chép thành phần hữu sinh của hệ sinh thái</p> <p>Từ kết quả điều tra theo các nội dung trên, hoàn thành bảng ghi thành phần quần xã sinh vật của hệ sinh thái đồng ruộng</p> <table border="1" data-bbox="240 1486 906 1759"> <thead> <tr> <th>Nhóm sinh vật</th> <th>Sinh vật trong quần xã</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sinh vật sản xuất</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Sinh vật tiêu thụ</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Sinh vật phân giải</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>* Báo cáo, thảo luận</p> <p>- HS báo cáo kết quả, nêu ý kiến của mình.</p> <p>* Kết luận, nhận định</p> <p>- GV yêu cầu học sinh nhận xét, bổ sung,</p>	Nhóm sinh vật	Sinh vật trong quần xã	Sinh vật sản xuất		Sinh vật tiêu thụ		Sinh vật phân giải		<p>- Hs làm bài dưới nhiều hình thức như làm tập san, PP, quay video, poster...</p>
Nhóm sinh vật	Sinh vật trong quần xã								
Sinh vật sản xuất									
Sinh vật tiêu thụ									
Sinh vật phân giải									

đánh giá. - GV đánh giá bằng nhận xét. - GV giải thích bổ sung kiến thức: Phân tích mối quan hệ giữa các sinh vật quan sát được trong hệ sinh thái	
--	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng

a. **Mục tiêu:** giúp hs ghi nhớ nội dung bài học.

b. **Nội dung:** HS hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu GV

c. **Sản phẩm học tập:** Trình bày của HS

d. **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
* Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV tổ chức học sinh tham gia trò chơi: Ai là triệu phú	* Thực hiện nhiệm vụ Hs chú ý luật chơi
* Báo cáo, thảo luận	
Nội dung câu hỏi: Câu 1. Hệ sinh thái là: A. Hệ thống hoàn chỉnh bao gồm quần xã sinh vật và khu vực sống của quần xã (sinh cảnh). B. Hệ thống hoàn chỉnh bao gồm quần thể sinh vật và khu vực sống của quần thể. C. Hệ thống gồm thành phần vô sinh và thành phần hữu sinh. D. Bao gồm sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải. Câu 2: Một hệ sinh thái hoàn chỉnh có các thành phần chủ yếu sau: A. các thành phần vô sinh, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải. B. các thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật phân giải. C. các thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải. D. các thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ. Câu 3: Xét chuỗi thức ăn: Cỏ - chuột – rắn hổ mang – đại bàng. Trong đó, sinh vật tiêu thụ là A. Cỏ, chuột, rắn hổ mang, đại bàng. B. Chuột, rắn hổ mang, đại bàng.	- HS nêu đáp án.

C. Cỏ, đại bàng.

D. Đại bàng.

Câu 4: Câu nào không đúng?

A. Các hệ sinh thái nhân tạo có nguồn gốc tự nhiên.

B. Các hệ sinh thái nhân tạo do con người tạo ra, phục vụ cho mục đích của con người.

C. Hệ sinh thái là sự thống nhất của quần xã sinh vật với môi trường mà nó tồn tại

D. Hệ sinh thái là một cấu trúc hoàn chỉnh của tự nhiên, là hệ thống mở tự điều chỉnh.

Câu 5: Một dãy các loài sinh vật có mối quan hệ với nhau về mặt dinh dưỡng, trong đó loài này ăn loài khác phía trước và là thức ăn của loài tiếp theo phía sau là

A. lưới thức ăn. B. bậc dinh dưỡng.

C. chuỗi thức ăn. D. mắt xích.

Câu 6: Hãy chọn chuỗi thức ăn phù hợp khi có các sinh vật sau: cỏ, nấm, châu chấu, gà rừng.

A. Nấm → cỏ → châu chấu → gà rừng.

B. Cỏ → châu chấu → gà rừng → nấm .

C. Gà rừng → châu chấu → cỏ → nấm.

D. Châu chấu → gà rừng → nấm → cỏ.

Câu 7: Hệ sinh thái biểu hiện chức năng của một tổ chức sống vì:

A. Nó có chu trình sinh học hoàn chỉnh.

B. Nó bao gồm các cơ thể sống tạo thành.

C. Nó có cấu trúc của một hệ thống sống.

D. Nó luôn tồn tại bền vững.

Câu 8: Hệ sinh thái nào sau đây cần phải bổ sung thêm nguồn vật chất để nâng cao hiệu quả sử dụng?

A. Hệ sinh thái rừng mưa nhiệt đới.

B. Hệ sinh thái biển.

C. Hệ sinh thái sông, suối.

D. Hệ sinh thái nông nghiệp.

Câu 9: Hệ sinh thái nào dưới đây là hệ sinh thái trên cạn?

1. Hệ sinh thái rừng nhiệt đới

2. Sa van.

3. Sa mạc.

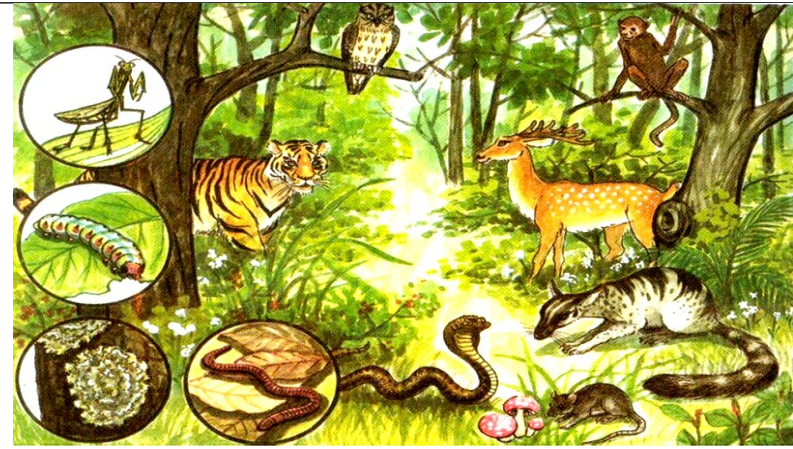
<p>4. Hệ sinh thái rừng ngập mặn. 5. Hệ sinh thái thảo nguyên.</p> <p>Trả lời</p> <p>A. 1, 2, 3, 4 B. 1,2,3, 5 C. 1, 2, 4, 5 D. 1, 3, 4, 5</p> <p>Câu 10: Tại sao mặt trăng không phải là một hệ sinh thái? A. vì không có sinh vật sống ở đó. B. vì không có đầy đủ các chất vô cơ và hữu cơ. C. vì mặt trăng nhiệt độ thấp, quanh năm lạnh. D. vì ở đó không có nước.</p>	
<p>* Kết luận, nhận định</p>	
<p>GV: yêu cầu hs tóm tắt nội dung chính của bài</p>	<p>Cá nhân HS trả lời.</p>
<p>HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:</p> <p>1. Viếtsơ đồ tư duy ôn tập bài học 2. Tìm hiểu bài 45: Sinh quyển theo hướng dẫn sau: a/Sinh quyển là gì? Các thành phần của sinh quyển? b/ Kể tên các khu sinh học chủ yếu trên trái đất?</p>	<p>Hs chú ý và ghi chép nhiệm vụ về nhà.</p>

IV. HỒ SƠ HỌC TẬP

PHT số 1

Em hãy quan sát hình ảnh HỆ SINH THÁI RỪNG, kết hợp hiểu biết để trả lời các câu hỏi sau :

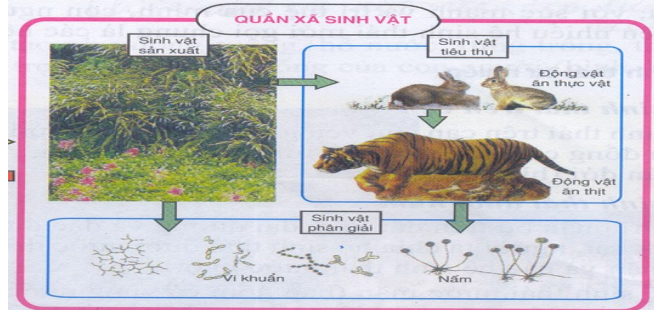
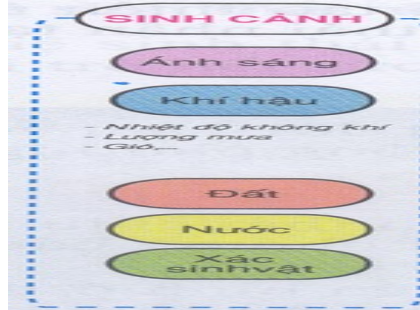
Câu 1: Những nhân tố vô sinh và hữu sinh có thể có trong hệ sinh thái rừng?
Câu2:Lá và cây mục là thức ăn của những sinh vật nào?
Câu 3: Cây rừng có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống động vật rừng?
Câu 4: Động vật rừng có ảnh hưởng như thế nào tới thực vật?
Câu 5: Nếu như rừng bị cháy mất hầu hết các cây gỗ lớn, nhỏ và cỏ thì điều gì sẽ xảy ra? Tại sao?



Mô tả một hệ sinh thái rừng

PHT số 2

Hình ảnh trên là 1 hệ sinh thái, nhóm hãy quan sát hình ảnh trên hoàn thành bảng sau



HỆ SINH THÁI

Thành phần vô sinh (Sinh cảnh)

Thành phần hữu sinh (Quần xã sinh vật)

.....

.....

Kết luận: Hệ sinh thái gồm những thành phần:.....

PHT số 3:

Câu 1. Em hãy đọc thông tin SGK – mục 3- trang 181: viết sơ đồ các kiểu hệ sinh thái, cho ví dụ?

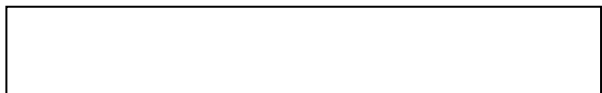
Câu 2. Hoàn thành bài tập sau:

Cho các hệ sinh thái sau: hệ sinh thái đồng cỏ, hệ sinh thái suối, hệ sinh thái rừng lá rộng ôn đới, hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái ruộng bậc thang, hệ sinh thái rạn san hô. Em hãy xếp các hệ sinh thái trên vào kiểu hệ sinh thái phù hợp.

PHT số 4: Tìm hiểu chuỗi và lưới thức ăn

Câu 1. Một QXSV ở rừng có các loài sau

Hãy dùng mũi tên thể hiện mối quan



hệ dinh dưỡng giữa các loài sinh vật trên?

Câu 2. chuỗi thức ăn là gì? Cho VD

Câu 3. Trong chuỗi thức ăn trên, phân tích mối quan hệ dinh dưỡng giữa nai và các sinh vật đứng trước và đứng sau?

Câu 4. Một quần xã sinh vật có các loài sinh vật sau

Hãy thiết lập quan hệ dinh dưỡng có thể có trong quần xã sinh vật bằng sơ đồ?

PHT số 5: Tìm hiểu về tháp sinh thái

?1. Em hãy cho biết: Mục đích của việc xây dựng tháp sinh thái?

?2. Hãy kể tên các loại tháp sinh thái? Mỗi loại tháp được xây dựng dựa trên cơ sở nào?

PHT số 6: Tìm hiểu về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong hệ sinh thái

Em hãy quan sát sơ đồ, đọc thông tin sgk-trang 183 hoàn thành thông tin sau:

Quá trình trao đổi vật chất và chuyển hóa năng lượng trong hệ sinh thái xảy ra giữa các sinh vật trong quần xã và giữa quần xã với môi trường thông qua **chu trình vật chất và dòng năng lượng**:

- Trong hệ sinh thái, các ..1..... từ môi trường ngoài truyền vào cơ thể sinh vật, qua các mắt ...2..... của chuỗi và lưới thức ăn (sinh vật sản xuất → sinh vật tiêu thụ → sinh vật phân giải) rồi trả lại.....3.....

- Nguồn năng lượng trong hệ sinh thái phần lớn được lấy từ4..... Năng lượng từ ánh sáng mặt trời được truyền vào quần xã ở mắt xích đầu tiên là5....., sau đó truyền theo một chiều qua các bậc6....., năng lượng giảm dần do sinh vật sử dụng và trả lại môi trường dưới dạng....7.....

PHT số 7 : BIỆN PHÁP BẢO VỆ CÁC HỆ SINH THÁI



*Rút kinh nghiệm:

.....
.....